

Bản án số: **204/2018/HSST**
Ngày: **24/10/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hà Thị Thúy** và bà **Nguyễn Thị Bích Thảo**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Phương** -
Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 200/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1970. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 28 Trần CH, Khu 17 phường BH, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1939 và bà Hạ Thị Ng, sinh năm 1942 (Bà Ng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba). Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ, sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 1723 ngày 26/10/2007 của Chủ tịch UBND thành phố H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 26/10/2009; Quyết định số 29 ngày 14/12/2010 của Công an phường NC, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền ngày 21/12/2010. Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2018 đến nay tại Trại tạm giam KC - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông **Bùi Đức D**, sinh năm 1962;

Cư trú tại: Số 2/6/99 TT, phường Nguyễn T, thành phố H;

2. Anh **Nguyễn Xuân H1**, sinh năm 1970

Cư trú tại: Số 5/5/61 Trần P, phường Trần P, thành phố H;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09h30' ngày 25/7/2018 tại khu vực công viên Bạch Đằng trên đường Trần HD, phường Trần HD, thành phố H. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Hữu H đang cất giấu trái phép 02 gói giấy màu trắng bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, H khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng. Khi bắt giữ có sự chứng kiến của anh Bùi Đức D và anh Nguyễn Xuân H1. Quá trình điều tra đã làm rõ Nguyễn Hữu H là người nghiện chất ma túy nên khoảng 08h30phút ngày 25/7/2018, H thuê anh Bùi Đức D ở 2/6/99 TT, phường Nguyễn T, thành phố H điều khiển xe mô tô chở từ ngã tư đường Nguyễn T, thành phố H đến xóm Phú Bình, phường NC, thành phố H. Khi đến chân cầu Phú L cũ, H bảo anh D đứng đợi còn H đi bộ vào trong xóm Phú Bình mua được 02 gói Heroin của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 200.000đ rồi cầm ở tay trái quay lại bảo anh D chở về. Khoảng 09h30phút cùng ngày, khi anh D chở H đi đến khu vực công viên Bạch Đằng trên đường Trần HD, phường Trần HD, thành phố H thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kiểm tra, H thả 02 gói ma túy xuống dưới đất. Công an đã thu giữ dưới đất tại vị trí H đứng 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (0,5x01)cm/gói, bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng trước sự chứng kiến của anh Bùi Đức D ở 2/6/99 TT, phường Nguyễn T và anh Nguyễn Xuân H1 ở 5/5/61 Trần P, phường Trần P, thành phố H.

Tại kết luận giám định số 489 ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Hữu H, gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,176 gam là ma túy loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT 9 của Nghị định 73/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,104 gam Heroine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 489/KLGD-PC54 đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 211/CT-VKSTPHD ngày 02/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/7/2018; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 0,104 gam Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định (bút lục số 13-17, 26-27); phù hợp với lời khai người làm chứng (bút lục số 42-51) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09h30phút ngày 25/7/2018, tại khu vực công viên Bạch Đằng trên đường Trần HD, phường Trần HD, thành phố H, Nguyễn Hữu H đang cất giấu trái phép 0,176 gam Heroine để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, có tác hại lớn đến sức khỏe con người và là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo cất giấu trái phép Heroine trong người để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, xác định bị cáo có nhân thân xấu; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ngoài ra bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 0,104 gam Heroine hoàn lại sau giám định. Xét Heroine là chất cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề khác:

- Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hữu H tại khu vực xóm Phú Bình, thành phố H, H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của họ nên Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H tiếp tục điều tra xác minh, khi nào rõ được nhân thân lai lịch và hành vi vi phạm sẽ xử lý sau.

- Đối với ông Bùi Đức D, sinh năm 1962. Nơi đăng ký thường trú tại số 2/6/99 TT, phường Nguyễn T, thành phố H làm nghề xe ôm. H đã thuê ông D chở đi nhưng không biết việc H mua và cất giấu trái phép ma túy. Do vậy Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H không đề cập xử lý đối với ông D là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **16 (Mười sáu)** tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 25/7/2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,104 gam Heroine mẫu vật hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số 489/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật - Công an tỉnh Hải Dương (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 04/10/2018*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/10/2018)./.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố H.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố H.
- Chi cục THADS Thành phố H.
- Bị cáo;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên